

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Bản án số: 185/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm**

Ông Trần Quang Dũng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Đình Bảo Ngọc**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 11, khóm TN, phường VH, thành phố NT;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12

Con ông Đặng Văn Sở, sinh năm 1968

Con bà Lê Thị Anh, sinh năm 1965

Vợ: Ngô Thị Kim Thoa (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2010

- *Nhân thân*: Bản án số 91/HSST ngày 10/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh KH xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 11/10/2007 chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 85/2017/HSST ngày 8/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- *Tiền sự*: 01. Ngày 17/2/2017, bị Công an thành phố NT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

- *Tiền án*: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2017. Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Đức T, sinh năm 1992,

Trú tại: Ô 29, lô 1498 HR, xã PD, thành phố NT;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 8/12

Con ông Bùi Đức Út, sinh năm 1963

Con bà Trương Thị Hải, sinh năm 1962

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Dung. Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017, đến ngày 28/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại. Có mặt

** Người bị hại:*

- Anh **Nguyễn Minh H**

Nơi ĐKNKTT: Tổ 7 Khối 5 phường T, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Trú tại: Tổ 12 khóm TN, phường VH, thành phố NT. Vắng mặt

- Chị **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1999

Trú tại: 50/29 Võ Thị Sáu, phường P, thành phố NT. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn N**

Nơi ĐKNKTT: Tổ 17 Vĩnh Xuân, xã VT, thành phố NT

Trú tại: 11/5 Phong Châu, phường PH, thành phố NT. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 2 giờ 30 ngày 19/4/2017, Đặng Văn Q điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen trắng, BKS 79L1-3372 chở Bùi Đức T đi lòng vòng ngoài đường nhằm mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đến đoạn trước công trình đang xây dựng Nha Trang Sao, đường Phạm Văn Đồng, Vĩnh Thọ, Nha Trang, Quý dừng xe quan sát thì thấy anh Nguyễn Minh H là bảo vệ công trình đang ngủ phía trước, Quý nói Trung đứng canh giới, còn Quý vào chỗ anh Hoàng lấy trộm được 01 ba lô màu đỏ đen của anh Hoàng để trên ghế nhựa bên cạnh người. Trong ba lô có một máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Microsoft RM 1069 màu đen. Sau khi lấy được tài sản, Quý và Trung chạy xe đến khu vực lầu 7, đường 2/4, phường VP, Nha Trang lục lấy tài sản thì bị người dân phát hiện đưa về trụ sở Công an thành phố NT cùng tang vật.

Tại Biên bản định giá tài sản số 123/TCKH ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận: một máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 1464 (Corei3, Ram 2G) trị giá 3.796.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 -8GB trị giá 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia -RM 1069 trị giá 722.800 đồng; 01 ba lô màu đỏ đen KT 20cmx40cm trị giá 43.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là: **4.962.000 đồng**.

Quá trình điều tra xác định, ngày 22/3/2017, Đặng Văn Q đột nhập vào cửa hàng bán đồ trẻ em tại số 3 Trần Quang Khải, phường LT, thành phố NT lấy trộm của chị Nguyễn Thị Kim Y là nhân viên cửa hàng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng và bán cho một thanh niên không rõ lai lịch được 400.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 146/TCKH ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S – 16GB trị giá **2.995.000 đồng**.

Bản cáo trạng số 132/KSĐT-XXSTHS ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q và Bùi Đức T về tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Q, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù;

Tổng hợp mức án 12 tháng tù của Bản án số 85/2017/HSST ngày 8/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức T, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 6 tháng đến 9 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đặng Văn Q và người bị hại Nguyễn Thị Kim Y về việc bị cáo Quý phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Y số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT đã định là 2.995.000 đồng. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Nguyễn Minh H, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn N và người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn Q, Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn Q, bị cáo Bùi Đức T và người bị hại Nguyễn Thị Kim Y đều xác định, bị cáo Trung chỉ tham gia trộm cắp tài sản của người bị hại Nguyễn Minh H vào ngày 19/4/2017, không tham gia việc trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim Y cùng bị cáo Quý vào ngày 22/3/2017. Một mình bị cáo Quý đột nhập, lấy trộm điện thoại Iphone 5S - 16GB của chị Yến, bị cáo Trung không biết, không tham gia. Như vậy, bị cáo Trung

tham gia trộm cắp một lần vào ngày 19/4/2017, bị cáo Quý tham gia trộm cắp hai lần: Lần thứ nhất là ngày 22/3/2017, một mình bị cáo trộm cắp tài sản của chị Yên và lần thứ hai là ngày 19/4/2017, trộm cắp tài sản của anh Hoàng cùng bị cáo Trung.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 19/4/2017, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, chỉ rủ nhau chạy lòng vòng thấy ai có tài sản sơ hở thì bị cáo Quý trực tiếp trộm cắp tài sản, còn bị cáo Trung tham gia với vai trò giúp sức tích cực.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đặng Văn Q phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quý. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị tòa án đưa ra xét xử và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành người lương thiện, vẫn tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo Đặng Văn Q mức hình phạt cao hơn bị cáo Bùi Đức T mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Đức T, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S mà bị cáo lấy trộm của người bị hại là 2.995.000 đồng mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT đã định tại Biên bản định giá tài sản số 146/TCKH ngày 17/5/2017 (BL23). Bị cáo Đặng Văn Q hoàn toàn đồng ý với khoản bồi thường mà người bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bị hại Nguyễn Minh H và Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn N vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[6]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q và Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Q;

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 2 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, 19/4/2017.

- Tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 1 năm tù của Bản án số 85/2017/HSST ngày 8/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT; buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, 19/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức T;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 19/4/2017, đến ngày 28/4/2017 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các Điều 274, 275, 276, 280 Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đặng Văn Q và người bị hại Nguyễn Thị Kim Y về việc bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Kim Y số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S mà bị cáo lấy trộm là 2.995.000 đồng

- Tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người bị hại Nguyễn Minh H và người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu.

Quy định: Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo Đặng Văn Q, Bùi Đức T mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thành phố NT
- Công an thành phố NT
- THADS thành phố NT
- TAND tỉnh KH
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lệ

